

Solutions to create an English learning environment for non-major students at Quy Nhon University: Physical learning environment perspective

Nguyen Le To Quyen*, Tran Thi Thanh Thuy

Department of Foreign Languages, Quy Nhon University, Vietnam

Received: 24/08/2020; Accepted: 25/09/2020

ABSTRACT

A good learning environment is significant in enhancing students' English learning efficiency. Learning environment includes a variety of aspects, but physical environment is considered as a key factor because of its great influence on students' psychosocial behavior and teaching-learning methods. This study aims to find out the current situation and propose possible solutions to create an effective English learning environment in terms of physical aspect for non-English majored students at Quy Nhon University. There were 388 non-English majored students and 8 teachers involved in the survey with 2 questionnaires. In-depth interviews were also conducted with a number of students and teachers. The results show that, in general, the physical environment is negatively assessed. To create a good physical environment, the university must invest in purchasing and repairing equipment such as projectors and sound speakers, and pay attention to selecting and distributing classrooms with adequate equipment for English classes. In addition, it is necessary to check all classrooms and upgrade the classrooms that do not meet the demands of area, lighting, and temperature as well as arrange the classrooms that are less affected by noise for English classes. Class sizes should be smaller, and there is a need of investing in flexible furniture in some classrooms used only for teaching English.

Keywords: *Physical learning environment, situation, solution, non-English majored students.*

**Corresponding author.*

Email: nguyenletoquyen@qnu.edu.vn

Một số giải pháp tạo môi trường học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Quy Nhơn: Bình diện môi trường vật chất

Nguyễn Lê Tố Quyên*, Trần Thị Thanh Thủy

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

Ngày nhận bài: 24/08/2020; Ngày nhận đăng: 25/09/2020

TÓM TẮT

Môi trường học tập tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tiếng Anh của sinh viên. Môi trường học bao gồm nhiều phương diện khác nhau, tuy nhiên môi trường vật chất được xem như một yếu tố then chốt vì nó có khả năng tác động đến hành vi tâm lý xã hội cũng như phương pháp dạy - học. Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng và đề ra một số giải pháp tạo môi trường học tiếng Anh hiệu quả về khía cạnh vật chất cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Quy Nhơn. Có 388 sinh viên không chuyên ngữ và 8 giảng viên tham gia khảo sát với 2 bảng câu hỏi. Việc phỏng vấn sâu cũng được thực hiện với một số sinh viên và giảng viên. Kết quả cho thấy, nhìn chung môi trường vật chất được đánh giá theo chiều hướng không tốt. Để tạo môi trường vật chất tốt, Nhà trường cần đầu tư vào việc mua sắm sửa chữa các trang thiết bị như máy chiếu và loa, chú ý đến việc chọn lựa và phân bổ các phòng học đảm bảo trang thiết bị tốt cho các lớp học tiếng Anh. Ngoài ra, cần có sự rà soát lại toàn bộ phòng học và nâng cấp cải thiện những phòng học chưa đảm bảo điều kiện về diện tích, ánh sáng, nhiệt độ cũng như bố trí các phòng học ít bị ảnh hưởng tiếng ồn cho các giờ học tiếng Anh. Quy mô lớp học nên được thu nhỏ hơn, và tập trung đầu tư bàn ghế có thiết kế linh động vào một số phòng học dành riêng cho môn tiếng Anh.

Từ khóa: *Môi trường học vật chất, thực trạng, giải pháp, sinh viên không chuyên ngữ.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng học tiếng Anh của sinh viên (SV) chính là môi trường học (MTH). Baek và Choi¹ cho rằng MTH chính là nơi dành cho SV tiếp thu kiến thức và nó được xem như một yếu tố then chốt quyết định thành công trong học tập của mỗi SV. Qua quá trình dạy học cũng như qua kết quả kiểm tra đánh giá các học phần tiếng Anh dành cho SV không chuyên ngữ, tác giả nhận thấy năng lực ngoại ngữ của SV không chuyên ngữ Trường Đại học Quy Nhơn (ĐHQN) nhìn chung còn nhiều hạn chế. Do đó, việc nghiên cứu môi trường học tiếng Anh (MHTA) của

SV không chuyên ngữ Trường ĐHQN được xem là một vấn đề cấp thiết nhằm cải thiện trình độ tiếng Anh của SV, góp phần nâng cao chất lượng công tác dạy - học của Nhà trường. Tuy nhiên, MTH nói chung và MHTA nói riêng là một khái niệm rộng lớn và đa tầng liên quan đến nhiều khía cạnh, trong đó vật chất, tâm lý xã hội, và học thuật là 3 khía cạnh cơ bản nhất. Trong phạm vi hạn chế của một bài báo, nghiên cứu này chỉ tập trung tìm hiểu khía cạnh vật chất của môi trường học tiếng Anh dành cho SV không chuyên ngữ tại trường. Bài báo trình bày thực trạng và nhận thức của sinh viên về các điều kiện cần thiết cho môi trường học vật chất (MTHVC),

**Tác giả liên hệ chính.*

Email: nguyenletoquyen@qnu.edu.vn

từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tạo môi trường học tiếng Anh hiệu quả về phương diện vật chất cho sinh viên không chuyên ngữ Trường ĐHQN.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Các nghiên cứu tiến hành trước đây đã tìm thấy các khía cạnh vật chất của MTH có thể ảnh hưởng đến hành vi tâm lý và xã hội² và có tác động đáng kể đến việc học.³ Chism,³ chẳng hạn, cho rằng cần phải tiến hành nhiều nghiên cứu hơn về môi trường vật chất hiện tại và tác động của nó đối với việc học.

MTHVC được đánh giá dựa trên các yếu tố vật chất, công thái học, hóa học và sinh học có khả năng gây ảnh hưởng đến năng lực và khả năng tiếp thu của người học.⁴ Một số yếu tố của MTHVC ví dụ như không gian, ánh sáng, màu sắc, tiếng ồn, nhiệt độ, chất lượng không khí, tài liệu gây ảnh hưởng đến việc học tập và sự phát triển của người học.⁵ Các nhà nghiên cứu còn chỉ ra rằng MTHVC không phù hợp có thể trở thành rào cản cho việc học, ví dụ như một lớp học ồn ào có thể gây trở ngại cho sự tập trung của người học và làm họ gặp phải khó khăn để có thể nghe được thầy cô giảng bài. Các nghiên cứu như nghiên cứu về công thái học của các phòng học máy tính hóa của Zandvliet & Straker⁴ và nghiên cứu về ảnh hưởng tích cực của không gian học sử dụng công nghệ tiên tiến với nhiều màn hình hiển thị và bàn ghế thiết kế linh hoạt của Brooks⁶ là các ví dụ điển hình về các khảo sát tập trung vào khía cạnh vật chất của MTH.

Weinstein và Mignano⁷ cho biết MTHVC có sáu chức năng cơ bản: để đảm bảo an toàn và bảo vệ, là bối cảnh xã hội, là một định danh tượng trưng, là một công cụ để thực hiện nhiệm vụ, là nơi vui chơi và là nơi dành cho người học phát triển.

Loughlin và Suina⁸ cũng coi MTHVC là một công cụ giảng dạy quan trọng cho giáo viên. Giáo viên cần lập kế hoạch bố trí và thiết kế không gian học tập để đáp ứng mục tiêu học tập và cung cấp một MTH thoải mái cho người học.

Trong khi đó, Tessmer và Harris⁹ cho biết có ba yếu tố vật chất của MTH quyết định việc

phát triển giảng dạy hiệu quả: địa điểm học, tài liệu giảng dạy và trang thiết bị. Thứ nhất, địa điểm có thể là một lớp học, phòng thí nghiệm máy tính, phòng thí nghiệm khoa học, văn phòng hoặc bất kỳ nơi nào diễn ra việc học. Các đặc tính quan trọng của địa điểm học là chỗ ngồi, nhiệt độ, âm thanh, ánh sáng và khả năng tiếp cận. Thứ hai là tài liệu giảng dạy, liên quan đến các vật liệu trang thiết bị được người dạy và người học sử dụng trong MTH. Tài liệu giảng dạy bao gồm các tập tin, băng video, file âm thanh, máy tính và sách. Thứ ba là các trang thiết bị dành cho việc dạy và học thường xuyên được sử dụng.

Một MTH hấp dẫn bao gồm cách sắp xếp đồ đạc, ánh sáng, khả năng hấp thụ âm thanh của tường và đặc điểm sàn nhà vốn cho là có ảnh hưởng đến thành tích của người học.¹⁰ Ngoài ra, MTHVC cũng có thể ảnh hưởng đến việc học, ý tưởng, nguyên tắc, thái độ và văn hóa. Và nếu MTHVC được thiết kế một cách hợp lý, thì MTH tích cực đó sẽ ảnh hưởng đáng kể đến quá trình học tập.¹¹ Theo Matai và Matai,¹² thiết kế MTHVC có ảnh hưởng lớn đến hành vi và tiếp theo có thể tạo thành một tổ chức xã hội cụ thể.

Tóm lại, môi trường học vật chất, theo các tác giả, chính là địa điểm diễn ra các hoạt động học tập, học liệu giảng dạy và các trang thiết bị dành cho việc dạy và học. Các yếu tố này có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả học tập của sinh viên.

3. PHƯƠNG PHÁP

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

- SV và giảng viên (GV) đánh giá như thế nào về điều kiện vật chất của MTHTA dành cho SV không chuyên ngữ tại Trường Đại học Quy Nhơn?

- SV và GV đánh giá như thế nào về các điều kiện vật chất cần thiết cho MTHTA của SV không chuyên ngữ tại Trường Đại học Quy Nhơn?

- Cần phải làm gì để cải thiện MTHTA về khía cạnh vật chất cho SV không chuyên ngữ tại Trường Đại học Quy Nhơn?

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, các tác giả đã sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và

phương pháp định tính. Phương pháp định lượng được sử dụng để thu thập dữ liệu từ Bảng câu hỏi khảo sát về thực trạng MTHTA của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN cũng như nhận thức của SV và GV về các điều kiện cần thiết cho MTHTA của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN. Phương pháp định tính được sử dụng để phỏng vấn sâu các GV và SV với mục đích tìm hiểu rõ hơn về thực trạng MTHTA của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN qua các lý giải cho phương án chọn lựa của họ. Đồng thời phương pháp này còn giúp đưa ra một số giải thích cụ thể vì sao GV và SV đánh giá cao hay thấp mức độ cần thiết của các yếu tố MTH đối với việc học tiếng Anh.

Ngoài ra, trong nghiên cứu này các tác giả còn sử dụng các kỹ thuật như thống kê, mô tả, tổng hợp, so sánh và phân tích nhằm làm rõ kết quả điều tra từ các bảng câu hỏi khảo sát và các cuộc phỏng vấn SV và GV. Qua đó, các tác giả có thể làm sáng rõ thực trạng MTHTA của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN, nhận thức của SV và GV về các điều kiện cần thiết cho MTHTA, và tiếp đến đề xuất các giải pháp nhằm tạo MTHTA hiệu quả cho SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN.

3.3. Thu thập dữ liệu

Việc thu thập dữ liệu được thực hiện dưới hai hình thức: điều tra khảo sát và phỏng vấn sâu.

Điều tra khảo sát

- Việc điều tra khảo sát dành cho SV được tiến hành đối với SV năm thứ nhất (K41) thuộc các khoa không chuyên ngữ của Trường ĐHQN. Việc khảo sát được thực hiện 2 lần với 2 bảng câu hỏi khảo sát khác nhau và thời gian thực hiện cách nhau hơn 1 tháng nhằm hạn chế khả năng ảnh hưởng qua lại của các câu trả lời ở 2 bảng câu hỏi khảo sát. Đợt khảo sát thứ nhất tìm hiểu về thực trạng MTHTA của SV không chuyên ngữ Trường ĐHQN được thực hiện vào đầu tháng 9 năm 2019. Thời gian khảo sát dành cho các SV được tiến hành trong cùng một giai đoạn, khoảng 7 ngày. Các tác giả rất ý thức về việc MTH có thể có sự thay đổi tùy theo từng giai đoạn thời

gian. Vì vậy, để đảm bảo tính chính xác đồng bộ thì thời gian khảo sát cho tất cả các SV phải tương đối gần nhau. Hơn nữa, các tác giả cũng nhận thức rõ cơ sở vật chất ở mỗi phòng học có thể có sự khác biệt; phương pháp giảng dạy cũng như hành vi ứng xử của các GV chắc chắn không giống nhau hoàn toàn; và mối quan hệ giữa GV với SV hay giữa các SV với nhau, thái độ của SV cũng có thể khác nhau ở từng lớp học. Do đó, bảng câu hỏi khảo sát phải đảm bảo được phát đến cho SV của nhiều lớp học khác nhau, các lớp do nhiều GV giảng dạy khác nhau và tiến hành ở nhiều phòng học khác nhau. Đợt khảo sát thứ hai tìm hiểu nhận thức của SV và GV về các điều kiện vật chất cần thiết cho MTHTA của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN. Đợt khảo sát này được tiến hành sau đợt đầu hơn 1 tháng, vào giữa tháng 10 năm 2019. Bảng câu hỏi khảo sát số 2 cũng được phát đến các lớp như đợt đầu và thời gian khảo sát cũng diễn ra trong 7 ngày. Tổng cộng có 388 SV đã hoàn thành bảng câu hỏi khảo sát cho mỗi đợt.

- Việc điều tra khảo sát dành cho GV được thực hiện đối với các GV khoa Ngoại ngữ - Trường ĐHQN có tham gia giảng dạy cho SV năm nhất thuộc các khoa không chuyên ngữ của Trường ĐHQN. Việc khảo sát này cũng được tiến hành 2 lần với 2 bảng câu hỏi khảo sát khác nhau, tương tự như đối với SV. Thời gian thực hiện khảo sát GV cũng diễn ra đồng thời với việc khảo sát SV. Tổng cộng có 8 GV đã tham gia trả lời bảng câu hỏi khảo sát cho mỗi đợt.

Phỏng vấn sâu

Việc phỏng vấn được thực hiện sau khi đã có số liệu từ điều tra khảo sát. Căn cứ trên kết quả thu được tác giả chọn ra một số trường hợp có câu trả lời theo xu hướng đa số, hoặc câu trả lời theo phương án có rất ít người lựa chọn, hoặc những câu trả lời thể hiện sự khác biệt rõ rệt giữa GV và SV nhằm tìm hiểu rõ lý do góp phần làm sáng tỏ thêm vấn đề cần nghiên cứu. Tương tự như điều tra khảo sát, việc phỏng vấn cũng được thực hiện 2 lần với 2 bảng câu hỏi phỏng vấn khác nhau: lần thứ nhất là phỏng vấn về thực trạng MTHTA của SV không chuyên

ngữ Trường ĐHQN, lần phỏng vấn thứ hai xoay quanh nhận thức của SV và GV về các điều kiện cần thiết cho MHTA của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN.

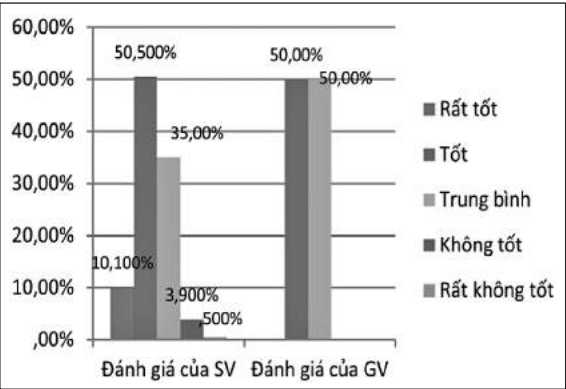
3.4. Khung lý thuyết sử dụng trong nghiên cứu

Việc lập bảng câu hỏi khảo sát dành cho SV và GV, tiến hành phỏng vấn một số SV và GV, và phân tích dữ liệu cơ bản được dựa trên quan điểm về MTHVC của Tessmer & Harris.⁹ Theo đó, các yếu tố vật chất ảnh hưởng đến môi trường học bao gồm các điều kiện học tập như diện tích phòng học, quy mô lớp học, điều kiện ánh sáng của lớp học, việc bố trí bàn ghế, nhiệt độ phòng học, tiếng ồn; trang thiết bị phục vụ việc dạy - học; và việc sử dụng thường xuyên các trang thiết bị và học liệu dành cho dạy - học.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng MHTA về khía cạnh vật chất của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN

4.1.1. Diện tích phòng học, ánh sáng, nhiệt độ & tiếng ồn trong phòng học



Biểu đồ 1. Diện tích, ánh sáng, nhiệt độ & tiếng ồn trong phòng học

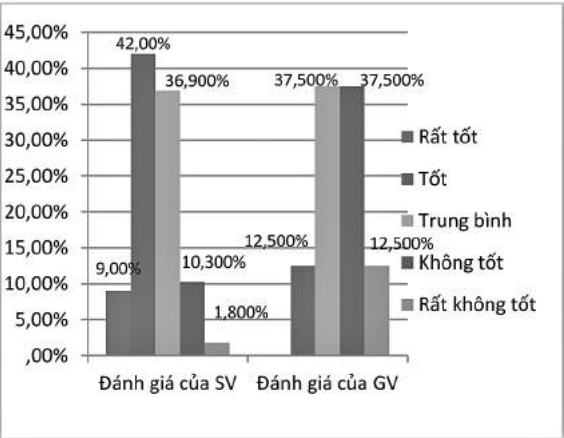
Biểu đồ 1 cho thấy một nửa số GV tham gia khảo sát cho rằng các điều kiện về diện tích phòng học, ánh sáng, nhiệt độ và tiếng ồn trong phòng học đạt ở mức tốt, trong khi một nửa số GV còn lại chỉ nhận xét các điều kiện này ở mức độ trung bình. Về phía SV, có hơn một nửa (50,5%) cho rằng phòng học có điều kiện tốt, và đặc biệt là có 10,1% SV đánh giá ở mức rất tốt. Khoảng 1/3 số lượng SV (35%) nhận định nó ở mức trung bình và một tỉ lệ rất nhỏ với 4,4%

nhận xét không tốt và rất không tốt đối với các yếu tố này. Như vậy, nhìn chung SV và GV có đánh giá từ mức trung bình trở lên đối với các điều kiện về diện tích phòng học, ánh sáng, nhiệt độ và tiếng ồn trong phòng học.

4.1.2. Chất lượng máy chiếu và loa

Theo số liệu được thể hiện ở Biểu đồ 2 dưới đây, SV có đánh giá tương đối tích cực về chất lượng của máy chiếu và loa ở các lớp học tiếng Anh. Có 51% SV cho rằng máy chiếu và loa có chất lượng tốt hoặc rất tốt, trong khi chỉ khoảng 12% SV cho đánh giá ngược lại. Số còn lại có nhận xét trung bình.

Một điều hết sức ngạc nhiên đó là các GV lại có đánh giá theo chiều hướng ngược lại so với SV ở cùng một vấn đề. Một nửa số GV nhận định rằng máy chiếu và hệ thống loa âm thanh ở các phòng học tiếng Anh dành cho SV không chuyên ngữ ở tình trạng không tốt và thậm chí là rất không tốt. 3 trong số 8 GV tham gia khảo sát chỉ đánh giá ở mức trung bình. Duy nhất có 1 GV có nhận xét tích cực khi cho rằng chất lượng máy chiếu và loa ở mức tốt.



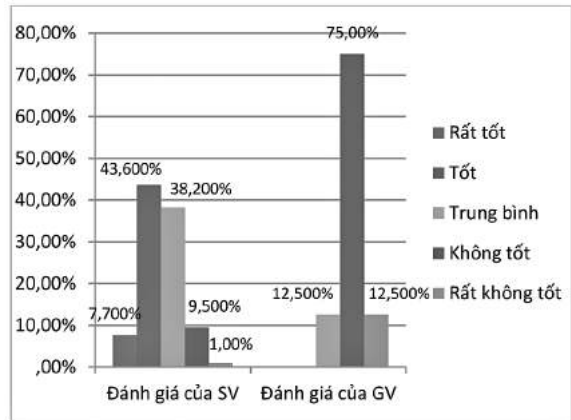
Biểu đồ 2. Chất lượng máy chiếu và loa

Để tìm hiểu vì sao SV và GV lại có những nhận định khác nhau về tình trạng của các trang thiết bị này, các tác giả đã tiến hành phỏng vấn một số SV có đánh giá tốt và các GV có đánh giá không tốt. Các GV cho biết ngay từ buổi học đầu tiên của mỗi học kì, nếu GV nhận thấy máy chiếu ở tình trạng không sử dụng được thì sẽ đề nghị phòng Đào tạo đại học chuyển đổi phòng

khác. Họ cũng khẳng định rằng việc này diễn ra thường xuyên. Còn về loa thì đa số là không sử dụng và hầu như các GV chọn giải pháp mang theo loa cá nhân để sử dụng. Các GV cũng than phiền thêm rằng việc này gây rất nhiều bất tiện trong việc giảng dạy, dù không gây ảnh hưởng lớn đến SV vì họ luôn được GV tìm cách tạo điều kiện tốt nhất về khía cạnh này. Khi được hỏi vì sao SV cho rằng chất lượng máy chiếu và loa tốt, trong khi GV lại có nhận xét ngược lại thì các SV được phỏng vấn đều có đề cập đến việc GV có xin đổi phòng học và mang theo loa cá nhân để khắc phục tình trạng máy chiếu và loa tại phòng học bị hư. Đó chính là lý do vì sao SV lại có nhận định tích cực về điều kiện hai loại trang thiết bị này.

4.1.3. Quy mô lớp học

Có thể nhận thấy rằng Biểu đồ 3 thể hiện sự khác nhau rõ ràng giữa SV và GV khi đánh giá về quy mô lớp học tiếng Anh hiện tại. Có đến 43,6% SV khẳng định quy mô lớp học tiếng Anh của họ ở mức tốt và có 30 SV (7,7%) chọn mức rất tốt để đánh giá về yếu tố này. Một con số không nhỏ (38,2%) nhận xét ở mức trung bình. Chỉ hơn 10,5% SV cho rằng quy mô lớp học tiếng Anh không tốt và rất không tốt. Trong khi đó, đa phần GV (7/8 GV) lại cho rằng số lượng SV mỗi lớp không đảm bảo tốt hoặc rất không tốt cho việc học tiếng Anh hiệu quả. Chỉ có 1 GV đánh giá ở mức trung bình.

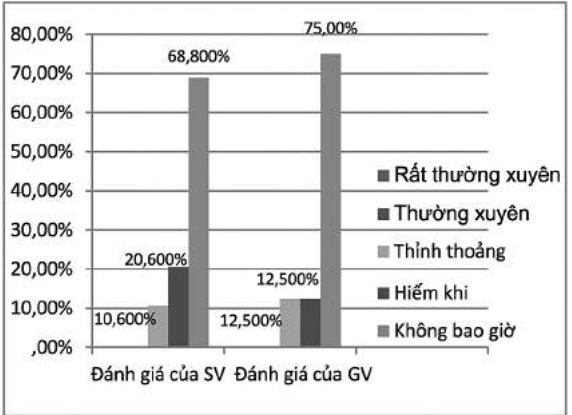


Biểu đồ 3. Quy mô lớp học

Kết quả từ phỏng vấn đã phân nào lý giải được nguyên nhân của sự khác biệt này. 3 trong

số 30 SV có đánh giá rất tích cực về quy mô lớp học tiếng Anh cho biết số lượng SV trong lớp tiếng Anh của họ chỉ từ 12 đến 20 SV. Cũng cần nói rõ thêm là các SV này học ngành sư phạm Hóa và ngành sư phạm Lý - 2 ngành có số lượng tuyển sinh đầu vào thấp, và theo quy định nhà trường ở học kì đầu tiên họ được học theo đơn vị lớp sinh hoạt. Các SV chọn mức đánh giá trung bình cho biết số lượng SV lớp tiếng Anh của họ dao động khoảng 50 người. Họ cũng không ngần ngại cho biết, con số này không có khác biệt lớn so với khi học ở trường phổ thông. Cùng một mức đánh giá trung bình như SV nhưng GV được phỏng vấn cho biết số lượng SV ở các lớp học của cô đa phần khoảng trên 40 và con số lý tưởng để học tiếng Anh được hiệu quả, theo cô, không quá 30 SV mỗi lớp. Các GV đánh giá quy mô lớp học ở mức không tốt và rất không tốt cho biết phần lớn các lớp học tiếng Anh của họ có sĩ số ở mức cao và rất cao (trung bình từ 50 đến 80 SV mỗi lớp, cá biệt có lớp trên 90).

4.1.4. Việc sắp xếp lại bàn ghế trong các buổi học



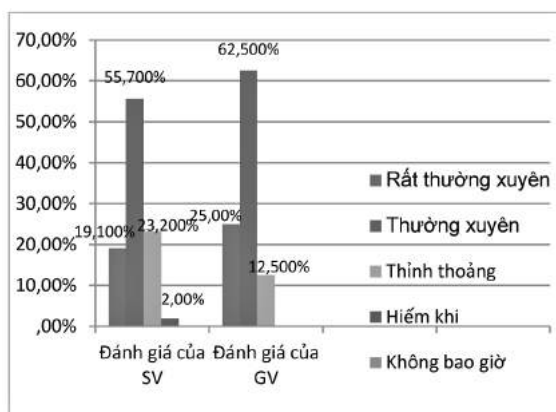
Biểu đồ 4. Việc sắp xếp lại bàn ghế trong các buổi học

Số liệu thể hiện ở Biểu đồ 4 cho thấy rõ là không có SV hay GV nào chọn mức độ thường xuyên và rất thường xuyên đối với việc sắp xếp lại bàn ghế trong các giờ học tiếng Anh. Có đến 68,8% SV và 75% GV cho rằng bàn ghế không bao giờ được sắp xếp lại cho phù hợp với các hoạt động trong lớp học tiếng Anh. Chỉ một số lượng nhỏ SV khẳng định việc sắp xếp lại bàn ghế trong các giờ học tiếng Anh có thực hiện nhưng rất hiếm khi hoặc chỉ thỉnh thoảng. Tương tự, chỉ có 1 GV thỉnh thoảng có thực hiện việc này và 1 GV khác

thì chọn mức hiếm khi. Khi được phỏng vấn, 2 GV này cũng cho biết thêm tuy là có thực hiện việc bố trí lại bàn ghế cho phù hợp với các hoạt động dạy - học và ở mức rất ít thường xuyên, nhưng cũng chỉ áp dụng được với 1 hoặc 2 lớp có sĩ số ít mà thôi. 2 trong số 6 GV chọn mức không bao giờ thành thật cho biết họ không thể thực hiện việc sắp đặt bàn ghế lại vì lớp học quá đông sẽ làm mất rất nhiều thời gian, đồng thời thiết kế bàn ghế cũng không thể xếp cho phù hợp với hoạt động họ cần nếu có. Ngoài ra, các GV này còn thẳng thắn chia sẻ rằng theo họ lớp học với sĩ số lớn rất khó để tổ chức hoạt động nhóm, thảo luận nên việc sắp xếp lại bàn ghế theo đó đã không thể thực hiện được.

4.1.5. Việc sử dụng máy chiếu, máy tính, loa và file âm thanh

Mặc dù hầu như các GV đều có đánh giá không tốt về chất lượng của máy chiếu và hệ thống loa trong các phòng học, nhưng theo Biểu đồ 5 thì có đến 87,5% GV cho biết họ sử dụng thường xuyên và thậm chí là rất thường xuyên các thiết bị và học liệu điện tử này. Một tỉ lệ cao không kém ở SV (74,8%) cũng cho nhận xét tương tự. Đặc biệt, không có GV hoặc SV nào chọn mức không bao giờ sử dụng. Điều này hoàn toàn dễ hiểu vì như đã trình bày ở phần trên thì GV rất linh động trong việc xin đổi phòng học có máy chiếu và chủ động mang theo loa cá nhân để sử dụng.



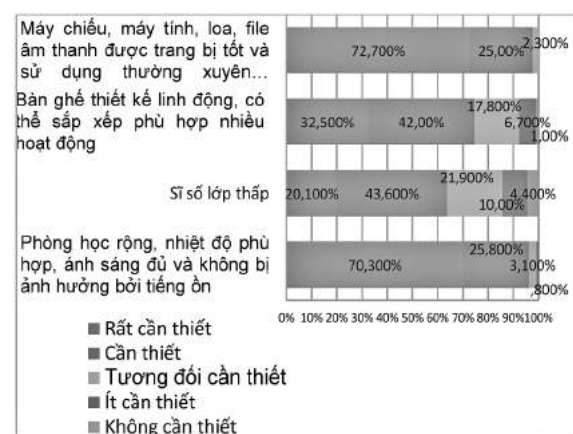
Biểu đồ 5. Việc sử dụng máy chiếu, máy tính, loa và file âm thanh

Nhìn một cách tổng thể có thể thấy rõ là thực trạng MTHVC được đánh giá theo chiều

hướng không thật sự tốt. Cụ thể, việc sắp xếp lại bàn ghế cho phù hợp với hoạt động trong các giờ học tiếng Anh chủ yếu là không bao giờ hoặc hiếm khi được thực hiện. Chất lượng máy chiếu và loa âm thanh dù nhận được kết quả nhận xét tương đối tích cực từ phía SV nhưng thật sự để có được hai điều kiện học tập này GV đã phải cố gắng khắc phục và thậm chí là sử dụng phương tiện của cá nhân và đó cũng là lý do vì sao cả hai nhóm tham gia khảo sát này đều có nhận xét tích cực về việc máy chiếu, máy tính, loa và file âm thanh được sử dụng thường xuyên. Quy mô lớp học dù được đông đảo SV đánh giá từ mức trung bình trở lên nhưng GV cho biết đa phần các lớp học tiếng Anh có sĩ số đông, và đây cũng là lý do đa phần GV đánh giá không tốt về khía cạnh này. Đặc biệt trong tất cả các phương diện liên quan đến MTHVC, ngoại trừ việc máy chiếu, máy tính, loa và file âm thanh được các GV cố gắng khắc phục điều kiện để SV có thể sử dụng thường xuyên, chỉ có điều kiện về diện tích phòng học, ánh sáng, nhiệt độ và tiếng ồn trong phòng học được cả SV và GV cho đánh giá theo hướng tích cực nhất với 50 - 60% đánh giá tốt và một tỉ lệ thấp hơn đôi chút nhận xét ở mức trung bình.

4.2. Nhận thức về các điều kiện cần thiết liên quan đến MTHVC của SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN

Biểu đồ 6a và 6b mô tả đánh giá của SV và GV về mức độ cần thiết của các yếu tố liên quan đến MTHVC của lớp học tiếng Anh

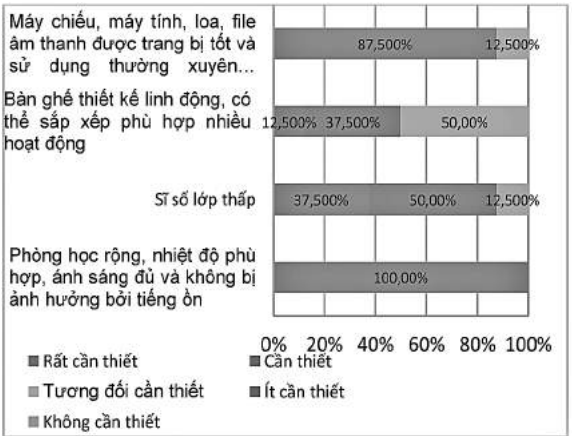


Biểu đồ 6a. Nhận thức của SV về các điều kiện cần thiết liên quan đến MTHVC

Có thể thấy rõ từ Biểu đồ 6a rằng đa phần SV đều cho rằng các yếu tố liên quan đến MTHVC lớp học có ý nghĩa quan trọng đối với việc học tiếng Anh của họ. Tối thiểu có đến hơn 85% SV đánh giá các yếu tố này từ mức tương đối cần thiết trở lên. Đáng chú ý nhất là có đến 100% SV đều nhìn nhận sự cần thiết của việc trang bị tốt và sử dụng thường xuyên máy chiếu, máy tính, loa, file âm thanh trong giờ học tiếng Anh, trong đó chỉ có một tỉ lệ cực nhỏ gồm 2,3% chọn mức độ tương đối cần thiết, còn lại là ở mức cần thiết và rất cần thiết. Một yếu tố khác cũng nhận được sự đánh giá cao tương đương từ phía SV khi có đến 96,1% SV cho rằng các điều kiện như phòng học rộng với nhiệt độ phù hợp, ánh sáng đủ và không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn là cần thiết và rất cần thiết cho MTH của SV. Điều đặc biệt hơn cả trong đánh giá đối với cả hai yếu tố này đó là tỉ lệ người tham gia khảo sát chọn mức rất cần thiết rất cao (từ 70,3% đến 72,7%). Tầm quan trọng của việc bàn ghế có thiết kế linh động có thể dễ dàng sắp xếp phù hợp với nhiều hoạt động cũng được khá nhiều SV công nhận, dù không nhận được đánh giá cao như đối với hai yếu tố đề cập ở trên, với 32,5% nhận xét mức rất cần thiết và 42% ở mức cần thiết. Một kết quả khá bất ngờ khác được tìm thấy khi điều tra nhận thức của SV về tầm quan trọng của lớp học sĩ số thấp đối với việc học tiếng Anh hiệu quả. So với các yếu tố thuộc MTHVC khác nhận được sự đánh giá rất cao từ SV, thì chưa đến 64% SV cho rằng lớp học tiếng Anh với số lượng SV ít là cần thiết và rất cần thiết với họ; gần 22% chỉ nhìn nhận sự cần thiết ở mức độ tương đối và có đến 10% SV cho rằng nó ít cần thiết, thậm chí 4,4% SV nhận xét là lớp học sĩ số thấp không cần thiết đối với việc học tập tiếng Anh hiệu quả của họ.

Để hiểu rõ hơn về nhận thức của SV về các điều kiện vật chất liên quan đến MTHTA cho SV không chuyên ngữ, một vài SV đã được chọn phỏng vấn và cho những ý kiến hết sức thú vị. Đại diện cho một số lượng đông đảo 72,7% chọn mức rất cần thiết đối với việc trang bị tốt và sử dụng thường xuyên máy chiếu, máy tính, loa và file âm thanh, một số SV khẳng định rằng đây

chính là điều kiện không thể thiếu được đối với một MTHTA cơ bản. Việc sử dụng máy chiếu máy tính với các bài giảng điện tử thu hút sự chú ý nhiều hơn từ SV so với việc dạy bằng bảng thông thường. Trong số bốn kỹ năng tiếng Anh thì theo SV kỹ năng nghe là SV yếu nhất, vì vậy việc trang bị đầy đủ và thường xuyên sử dụng loa và các file âm thanh ở trên lớp được xem là rất cần thiết để giúp SV cải thiện kỹ năng này. Khi được hỏi vì sao lớp học với quy mô nhỏ lại ít cần thiết đối với việc tạo MTHTA hiệu quả, một số SV cho biết bản thân họ thấy hứng thú hơn khi học trong lớp học có quy mô tương đối lớn. Số lượng SV đông đảo làm không khí lớp học có vẻ sôi động hào hứng hơn. Một SV trong số này chia sẻ bản thân cũng đã từng tham gia một lớp học tiếng Anh chỉ có 14 SV và đối với bạn ấy các giờ học tiếng Anh khá là buồn tẻ vì phòng học thì quá rộng mà SV thì ít, tạo cho bầu không khí có phần hơi lạc lõng. Tuy nhiên, các SV này cũng cho rằng quy mô lớp học cũng không nên quá lớn và sĩ số đẹp nhất theo họ là khoảng 40 SV.



Biểu đồ 6b. Nhận thức của GV về các điều kiện cần thiết liên quan đến MTHVC

Về phía GV tất cả các yếu tố liên quan đến MTHVC đều được nhìn nhận là điều kiện cần có cho MTHTA của SV không chuyên ngữ với mức độ từ tương đối cần thiết đến rất cần thiết như được thể hiện tại Biểu đồ 6b ở trên. Yếu tố nhận được sự đồng thuận tuyệt đối từ phía người giảng dạy với mức đánh giá rất cần thiết đó là phòng học cần có diện tích rộng rãi với nhiệt độ phù hợp, ánh sáng đủ và không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn. Yếu tố vật chất tiếp theo được hầu hết

các GV xem là rất quan trọng đối với việc học tiếng Anh của SV không chuyên ngữ chính là việc trang bị tốt và sử dụng thường xuyên máy chiếu, máy tính, loa và file âm thanh với tỉ lệ 87,5% (tương đương 7/8 GV tham gia khảo sát). Bên cạnh hai yếu tố được đề cập ở trên, việc lớp học có quy mô nhỏ cũng được các GV nhìn nhận là cần thiết và thậm chí là rất cần thiết tạo nên MTH tốt cho SV không chuyên ngữ với tỉ lệ 87,5%. Các GV cho rằng, lớp học với quy mô nhỏ sẽ tạo cho GV điều kiện quan tâm theo dõi sát sao việc học tập của SV và thuận lợi cho việc tổ chức đa dạng các hoạt động lớp học. Họ còn bày tỏ mong muốn rằng sĩ số SV trong mỗi lớp không chuyên ngữ không nên vượt quá con số 40. Theo họ, đây chưa phải con số lý tưởng, tuy nhiên đối với SV không chuyên ngữ thì nếu điều này có thể thực hiện được thì việc học tập tiếng Anh của SV sẽ có tiến bộ rõ rệt hơn. Một kết quả cũng đáng lưu ý đó là dù không nhận được đánh giá nào ở mức độ ít cần thiết hoặc không cần thiết, nhưng so với các yếu tố liên quan đến MTHVC khác, việc lớp học được trang bị bàn ghế linh động để có thể sắp xếp phù hợp với nhiều hoạt động lớp học ít được các GV đánh giá cao về tầm quan trọng của nó đối với việc học tiếng Anh của SV không chuyên. Cụ thể chỉ có tổng cộng 4 GV chọn mức cần thiết và rất cần thiết (chiếm chỉ 50% số lượng GV tham gia khảo sát). Trả lời thêm về vấn đề này, hai trong số bốn GV chọn mức tương đối cần thiết cho biết đây là điều không phải quá cần thiết như các yếu tố khác vì GV có thể tổ chức các hoạt động cặp nhóm bằng cách cho SV ngồi xoay người lại với nhau. Hơn nữa, họ còn cho rằng việc có thể đầu tư bàn ghế có thiết kế như vậy cho một số lượng lớn lớp học tiếng Anh không chuyên đòi hỏi thời gian lâu dài mới có thể thực hiện được. Đồng thời, việc đầu tư bàn ghế như thế này cần được thực hiện đồng bộ cùng với giảm sĩ số SV trong các lớp học tiếng Anh không chuyên thì việc tổ chức hoạt động lớp học đa dạng mới có tính khả thi và lúc đó các yếu tố này mới phát huy tác dụng hoàn toàn và tạo MHTA hiệu quả cho SV.

4.3. Giải pháp tạo MHTA về khía cạnh vật chất cho SV không chuyên ngữ tại Trường ĐHQN

Phần này tập trung vào đề xuất các giải pháp nhằm tạo MHTA hiệu quả về khía cạnh vật chất cho SV không chuyên ngữ dựa trên nhận thức của SV và GV về mức độ cần thiết của các yếu tố vật chất liên quan MHTA và kết quả đánh giá của họ về thực trạng vật chất của MHTA dành cho SV không chuyên ngữ hiện nay tại Trường ĐHQN.

Theo quan điểm của hầu như toàn bộ SV và GV thì các điều kiện về phòng học như diện tích, nhiệt độ, ánh sáng, tiếng ồn, cũng như việc trang bị và sử dụng thường xuyên thiết bị học liệu dành cho việc dạy - học tiếng Anh có ý nghĩa thiết yếu đối với việc học tiếng Anh hiệu quả. Vì vậy đây được xem như là hai yếu tố cần được quan tâm hơn cả nhằm tạo điều kiện tốt nhất về MTHVC cho SV. Tuy nhiên, căn cứ vào đánh giá về thực trạng hiện nay thì Nhà trường cần đầu tư mạnh vào việc mua sắm sửa chữa các trang thiết bị như máy chiếu và loa tại các phòng học. Điều này đòi hỏi một nguồn kinh phí tương đối lớn nếu đầu tư cho tất cả các phòng học, vì thế để việc này có tính khả thi hơn, trong thời gian ngắn sắp đến phòng Đào tạo đại học nên chú ý đến việc chọn lựa và phân bổ các phòng học đảm bảo chất lượng máy chiếu và loa tốt cho các lớp học tiếng Anh. Phòng học có diện tích rộng với nhiệt độ phù hợp, ánh sáng đủ và không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn cũng là yếu tố quan trọng không kém so với việc trang bị và sử dụng các trang thiết bị. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện này khá ổn với sự đánh giá hầu như từ mức trung bình đến rất tốt. Vì vậy, Nhà trường không cần đầu tư quá nhiều vào khía cạnh này mà các phòng ban có liên quan chỉ cần có sự rà soát lại toàn bộ phòng học và nâng cấp cải thiện những phòng học có điều kiện chưa đảm bảo và chú ý việc bố trí những phòng ở khu vực ít bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn cho các lớp học tiếng Anh.

Quy mô lớp học nhỏ được hầu hết GV và đa phần SV cho là cần thiết trong việc tạo nên

MTHTA tốt. Hiện nay phần đông các lớp học tiếng Anh đều có sĩ số cao từ 50 đến trên 90 SV, và theo hầu như toàn bộ GV đánh giá thì lớp học có sĩ số như hiện tại không tốt cho việc học tiếng Anh của SV. Do đó việc thu nhỏ quy mô lớp học được xem là việc làm không kém phần quan trọng. Theo nhiều nhà nghiên cứu, sĩ số lý tưởng cho một lớp học tiếng Anh chỉ nên dưới 25 SV. Tuy nhiên, trong điều kiện số lượng GV có hạn không thể đảm nhận quá nhiều lớp và để đảm bảo lớp học có sĩ số phù hợp cho việc học tiếng Anh hiệu quả mà học phí SV không bị tăng cao, sĩ số lớp học tiếng Anh dành cho SV không chuyên ngữ nên dao động ở con số 40 như một số GV và SV đã đề xuất ở phần 4.2.

Để tổ chức các hoạt động đa dạng cho lớp học, bàn ghế có thiết kế linh hoạt có thể được di chuyển dễ dàng để sắp xếp lại chỗ ngồi cho SV phù hợp với hoạt động cũng là một trong những yếu tố đóng vai trò không kém phần quan trọng. Tuy nhiên, kết quả khảo sát thực trạng cũng đã chỉ rõ việc sắp xếp lại bàn ghế hầu như không bao giờ được GV thực hiện và một nguyên nhân lớn đó là bàn ghế có thiết kế không phù hợp. Chính vì vậy, việc đầu tư bàn ghế có thiết kế linh hoạt cần được Nhà trường quan tâm hơn nữa. Để giảm chi phí tối đa, thiết nghĩ Nhà trường nên tập trung đầu tư bàn ghế có thiết kế linh hoạt vào một số phòng học dành riêng cho các lớp học tiếng Anh.

5. KẾT LUẬN

Mục đích chính của bài báo này là tìm ra các giải pháp tạo MTHTA hiệu quả về khía cạnh vật chất cho SV không chuyên ngữ Trường ĐHQN. Với mục đích đó, nghiên cứu đã lần lượt tìm hiểu về thực trạng vật chất của MTHTA dành cho SV không chuyên ngữ tại đây, cũng như nhận thức của SV và GV về mức độ cần thiết của các yếu tố vật chất liên quan đến môi trường học tiếng Anh để làm cơ sở đưa ra các giải pháp phù hợp và cần thiết.

Đánh giá về thực trạng MTHTA của SV không chuyên ngữ, nhìn chung MTHVC được đánh giá theo chiều hướng không tốt từ cả SV

lẫn GV, cụ thể như các yếu tố về chất lượng máy chiếu và loa, quy mô lớp học hay việc sắp xếp lại bàn ghế. Đặc biệt, việc sắp xếp lại bàn ghế cho phù hợp với hoạt động trong các giờ học tiếng Anh chủ yếu là không bao giờ hoặc hiếm khi được thực hiện. Yếu tố duy nhất nhận được đánh giá theo hướng tích cực đó là điều kiện về diện tích phòng học, ánh sáng, nhiệt độ và tiếng ồn trong phòng học với 50 - 60% đánh giá tốt và một tỉ lệ thấp hơn đôi chút nhận xét ở mức trung bình.

Đánh giá về các điều kiện vật chất cần thiết cho MTHTA của SV không chuyên ngữ, đa phần SV đều cho rằng các yếu tố liên quan đến MTHVC lớp học có ý nghĩa quan trọng đối với việc học tiếng Anh của họ. Về phía GV tất cả các yếu tố liên quan đến MTHVC đều được 100% GV nhìn nhận là điều kiện cần có cho MTHTA của SV không chuyên ngữ với mức độ từ tương đối cần thiết đến rất cần thiết. Yếu tố nhận được sự đồng thuận tuyệt đối từ phía người giảng dạy với mức đánh giá rất cần thiết đó là phòng học cần có diện tích rộng rãi với nhiệt độ phù hợp, ánh sáng đủ và không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn.

Từ kết quả đánh giá thực trạng và nhận thức về các điều kiện cần thiết tạo MTHTA hiệu quả, nghiên cứu đã đề ra các giải pháp. Trước hết, để tạo MTHVC tốt về lâu dài Nhà trường cần đầu tư mạnh vào việc mua sắm sửa chữa các trang thiết bị như máy chiếu và loa tại các phòng học. Trước mắt, phòng Đào tạo đại học nên chú ý đến việc chọn lựa và phân bổ các phòng học đảm bảo chất lượng máy chiếu và loa tốt cho các lớp học tiếng Anh. Ngoài ra các phòng ban có liên quan đến mảng cơ sở vật chất cần có sự rà soát lại toàn bộ phòng học và nâng cấp cải thiện những phòng học chưa đảm bảo điều kiện về diện tích, ánh sáng, nhiệt độ cũng như bố trí các phòng học ít bị ảnh hưởng tiếng ồn cho các lớp học tiếng Anh. Quy mô lớp học nên được thu nhỏ hơn, nên ở mức không quá 40. Nhà trường cũng nên tập trung đầu tư bàn ghế có thiết kế linh hoạt vào một số phòng học dành riêng cho các lớp học tiếng Anh.

Mặc dù nghiên cứu đã hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra, không thể phủ nhận vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục ở các nghiên cứu tiếp theo. Thứ nhất, vì hạn chế về mặt thời gian, tác giả chỉ tiến hành khảo sát được 388 SV không chuyên ngữ. Con số này tuy không phải quá ít nhưng so với số lượng SV không chuyên ngữ năm thứ nhất (K41) cũng còn khá hạn chế. Chính vì thế, kết quả nghiên cứu chưa thể khái quát được đánh giá cũng như nhận thức của toàn bộ SV không chuyên ngữ tại trường. Hy vọng, nghiên cứu tiếp theo sẽ được thực hiện trên phạm vi mẫu rộng hơn để đảm bảo hơn độ xác tín của nghiên cứu. Thứ hai, các giải pháp chỉ mới mang tính đề xuất dựa trên kết quả thu được từ đánh giá của của SV và GV. Các giải pháp này sẽ thuyết phục hơn nếu được đem thực nghiệm ở một số lớp học cụ thể và so sánh kết quả ứng dụng giữa lớp thực nghiệm và lớp học thông thường thông qua kết quả học tập cuối kỳ của SV. Thứ ba, các tác giả ý thức được môi trường ngoài lớp học có ý nghĩa không kém phần quan trọng đối với việc học tiếng Anh của SV không chuyên ngữ. Tuy nhiên vì thời gian hạn hẹp và giới hạn độ dài của nghiên cứu nên đề tài chỉ dừng lại nghiên cứu MTHVC trong lớp học. Chính vì vậy, những giải pháp này vẫn chưa thực sự đầy đủ và giúp tạo ra một MTHVC thuận lợi cho việc học tiếng Anh đạt hiệu quả cao như mong muốn. Để khắc phục những hạn chế trên, một nghiên cứu sâu và phạm vi rộng hơn nên được đề xuất thực hiện trong thời gian đến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. S. Baek, H. Choi. The relationship between students' perceptions of classroom environment and their academic achievement in Korea, *Asia Pacific Education*, **2002**, 3, 125-135.
2. R. H. Moos. *Evaluating educational environments: Procedures, measures, finding and policy implication* Jossey-Bass Publishers, San Francisco, 1979.
3. N. V. N. Chism. *Challenging traditional assumptions and rethinking learning spaces*, In Oblinger, D.G. (Ed.), *Learning spaces*, Educause, 2006, Retrieved September 1, 2019 from <http://www.educause.edu/learningspaces>.
4. D. B. Zandvliet, L. M. Straker. Physical and psychosocial aspects of learning environment in information technology rich classrooms, *Ergonomics*, **2001**, 44(9), 838-851.
5. R. Berris, E. Miller. How design of physical environment impacts early learning: Educators and parents perspectives, *Australian Journal of Early Childhood*, **2011**, 36(4), 102-110.
6. D. C. Brooks. Space matters: The impact of formal learning environments on student learning, *British Journal of Educational Technology*, **2010**, 42(5), 719-726.
7. C.S. Weinstein, Jr. A.J. Mignano. *Elementary classroom management: Lesson from research and practice*, Edisi ke-3, McGraw-Hill Higher Education, Boston, 2003.
8. E. Loughlin, J. H. Suina. *The learning environment: An instructional strategy*, Teachers College Press, 1982.
9. M. Tessmer, D. Harris. *Analyzing the instructional setting*, Kogan Page Limited, 1992.
10. C.K. Tanner. The influence of school architecture on academic achievement, *Journal of Educational Administration*, **2000**, 38, 309-330.
11. H. Sanoff. *Community participation methods in design and planning*, New York, 2000.
12. P.H.L.D.S. Matai, S. Matai. Cooperative education: The physical environment, *Paperwork International Conference on Engineering Education (ICEE)*, Coimbra, Portugal, **2007**, Retrieved August 15, 2019 from <http://www.iiis.org/CDc2009/CD2009SCI/ag2009/PapersPdf/A0641Q.pdf>.